SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Thời gian ký: 19/09/2022 09:31:16 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 638 /KH-UBND	*Nghệ An, ngày 19 tháng 9 năm 2022*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 1384/QĐ-BNN-QLCL ngày 15/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án "Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 1384/QĐ-BNN-QLCL ngày 15/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án "Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030" (Đề án), UBND tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Nghệ An, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nội dung của Đề án, gắn với tình hình thực tế tỉnh Nghệ An để triển khai Đề án đạt kết quả.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm để phù hợp với phát triển kinh tế, xã hội trong tình hình mới.

- Nâng cao năng lực quản lý, hiệu quả sản xuất; phát triển sản xuất nông nghiệp theo chuỗi liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm; phát triển chế biến nông lâm thủy sản gắn với mở rộng vùng sản xuất sản phẩm hàng hóa đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, từ đó nâng cao chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên thị trường.

2. Yêu cầu

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động, tích cực triển khai Kế hoạch đạt hiệu quả.

- Quá trình thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, lồng ghép các đề án, chương trình, kế hoạch, dự án liên quan để đạt hiệu quả cao nhất; thực hiện nghiêm túc việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát, báo cáo, đánh giá tiến độ đối với việc thực hiện nhiệm vụ của Đề án.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người dân; nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh Nghệ An tại thị trường Việt Nam và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2022-2025

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 5%/năm.

- 90% cơ sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản thực phẩm quy mô công nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như GMP, HACCP, ISO 22000… tăng 5%/năm.

- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 5%/năm.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm.

- 100% huyện, xã kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng nông lâm thủy sản phù hợp với phân công, phân cấp.

- 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ.

2.2. Giai đoạn 2026-2030

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 15%/năm.

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22000… tăng tương ứng 15%/năm và 20%/năm.

- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 10%/năm.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm.

- Duy trì 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ.

III. NHIỆM VỤ

1. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, quy mô lớn; nâng cấp hệ thống chợ đầu mối, chợ bán lẻ nông lâm thủy sản, hoàn thiện chuỗi giá trị nông lâm thủy sản

- Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn, gia tăng giá trị.

- Xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững (như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ...); số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông lâm thủy sản.

- Xây dựng và phát triển mô hình chợ đầu mối/ trung tâm cung ứng gắn kết với vùng nguyên liệu, hợp tác xã và liên kết với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, chợ dân sinh cấp phường, xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

2. Triển khai hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hàng hóa đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm theo yêu cầu thị trường.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm cho tất cả các đối tượng tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

- Tổ chức giám sát, đánh giá và truyền thông nguy cơ an toàn thực phẩm theo chuẩn mực quốc gia và quốc tế phục vụ quản lý chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng và các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

- Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thống kê báo cáo chất lượng an toàn thực phẩm trong toàn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn; công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định.

3. Nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đảm bảo năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc

- Chuyển đổi số trong quản lý chất lượng ATTP, truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ, xây dựng, mở rộng vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị đảm bảo chất lượng, an toàn, truy xuất được nguồn gốc.

- Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt ưu tiên các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến nâng cao chất lượng giống, áp dụng các công nghệ sản xuất "xanh, sạch" theo hướng nông nghiệp hữu cơ sinh

thái, nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân và doanh nghiệp về điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thực phẩm; thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ, ...); áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (GMP, HACCP, ISO 22000...); thiết lập, vận hành hệ thống tự kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm tại cơ sở cùng với sự tham gia giám sát của cộng đồng.

4. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn

- Phổ biến thông tin thị trường, quy định về chất lượng an toàn thực phẩm các thị trường trong và ngoài nước để người sản xuất, người tiêu dùng nắm rõ, hiểu đúng, làm đúng.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường các sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh Nghệ An trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, nguồn gốc xuất xứ, tổ chức truyền thông quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản trong và ngoài nước.

5. Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản

- Kiện toàn tổ chức và đảm bảo nguồn lực cho bộ máy từ cấp tỉnh đến cấp xã; đào tạo, bồi dưỡng cập nhật thường xuyên pháp luật, kiến thức, kỹ năng thực thi pháp luật cho cán bộ thực thi pháp luật; chuẩn hóa các hoạt động quản lý Nhà nước: Giám sát, thẩm định, chứng nhận, thanh tra, xử lý vi phạm,...

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi công vụ.

- Tổ chức các chương trình giám sát, đánh giá nguy cơ và áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro về an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác khảo nghiệm, kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

IV. GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách, lồng ghép nhiệm vụ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn vào các kế hoạch, đề án, chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới 2022-2025

- Lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình (xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững...), dự án, nguồn ngân sách nhà nước; huy động các nguồn đầu tư công, ODA… trong nâng cấp cơ sở hạ tầng; các vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cảng cá; khu giết mổ, sơ chế, chế biến tập trung, chợ đầu mối/đấu giá… đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản theo quy định của Việt Nam và hướng đến chuẩn mực quốc tế về chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Ưu tiên ngân sách đầu tư nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cảng cá, khu giết mổ, sơ chế, chợ đầu mối/đấu giá, chợ dân sinh tại một số vùng sản xuất trọng điểm hoặc tiêu thụ khối lượng lớn nông lâm thủy sản.

- Tổ chức cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản trên diện rộng đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

2. Phối hợp, huy động các nguồn lực nhà nước và xã hội trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Tăng cường phối hợp giữa các ngành, các cấp trong đảm bảo chất lượng, ATTP; kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn lực theo phân công, phân cấp đảm bảo đủ để triển khai nhiệm vụ được phân công phân cấp.

- Phối hợp chặt chẽ, nâng cao vai trò của tổ chức kinh tế hợp tác, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội ngành hàng trong xây dựng, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về chất lượng an toàn thực phẩm; truyền thông quảng bá sản phẩm đối với thị trường trong nước và quốc tế.

- Triển khai Chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh… trong việc tuyên truyền, giáo dục, vận động và giám sát cán bộ, hội viên, nhân dân nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật về sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, các hiệp hội ngành hàng trong đào tạo, tập huấn cho hộ nông dân, tổ chức kinh tế hợp tác trong tự kiểm soát và giám sát cộng đồng về chất lượng, an toàn thực phẩm; về xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truyền thông quảng bá sản phẩm chất lượng, an toàn.

3. Đổi mới công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ, khoa học quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản

- Khuyến khích triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Phối hợp với các đơn vị đào tạo tổ chức tập huấn chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến GAP, ISO 22000, HACCP… trong sản xuất nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn thực phẩm.

4. Tăng cường thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, an toàn thực phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng

- Hoàn thiện và tổ chức vận hành quy trình đánh giá và truyền thông nguy cơ an toàn thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế.

- Kịp thời cập nhật, phổ biến thông tin thị trường; quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm của thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản trong và ngoài nước.

- Phối hợp với cơ quan truyền thông tổ chức các chương trình, chiến dịch thông tin, truyền thông quảng bá, kết nối cung cầu nông sản của tỉnh chất lượng, an toàn.

- Tổ chức xác minh, xử lý, phản hồi kịp thời các thông tin sai lệch về chất lượng, an toàn thực phẩm.

5. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc

- Lồng ghép triển khai Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Nghệ An và kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 589/KH-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ đưa sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Nghệ An năm 2021, 2022 và định hướng đến năm 2025.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi các thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng; hệ thống thống kê, thông tin báo cáo trực tuyến.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn và Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

6. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại nông lâm thủy sản

- Lồng ghép triển khai Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án "Phát triển xuất khẩu tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025".

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại hỗ trợ các đơn vị sản xuất, chế biến nông sản an toàn có lợi thế cạnh tranh tìm kiếm thị trường ngoài tỉnh; tăng cường đàm phán với Trung tâm thương mại, các siêu thị, cửa hàng để nông sản xuất xứ từ Nghệ An được tham gia tích cực vào hệ thống thương mại này.

- Tháo gỡ khó khăn như các rào cản kỹ thuật, chuyên gia giám sát,... cho các doanh nghiệp khi xuất khẩu vào thị trường các nước; đồng thời có biện pháp thúc đẩy mở rộng thị trường khác, đẩy mạnh tiêu thụ nông sản Việt Nam.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuẩn hóa các qui trình chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn

- Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo chương trình chung của Chính phủ.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả; ưu tiên đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm cho từng vị trí công việc.

8. Thu hút nguồn lực và kinh nghiệm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm

- Rà soát, đề xuất bổ sung các chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong việc xây dựng, mở rộng quy mô, phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo ATTP.

- Sử dụng có hiệu quả tài trợ, các dự án hỗ trợ kỹ thuật của nước ngoài, của tổ chức quốc tế trong việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo quy định.

- Vận động tài trợ, xây dựng và triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật của nước ngoài, của các tổ chức quốc tế trong việc nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo quy định.

V. CÁC DỰ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH ƯU TIÊN THỰC HIỆN

1. Xây dựng, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản

a) Mục tiêu: Thống kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về số lượng và các chỉ số liên quan đến cơ sở sản xuất và sản phẩm nông lâm thủy sản trên thị trường

phục vụ công tác quản lý; phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin đầy đủ, minh bạch.

b) Các hoạt động:

- Thống kê, điều tra về tình hình cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản; sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Tổng hợp thông tin, báo cáo về hệ thống cơ sở sản xuất, kinh doanh, sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý.

- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm khai thác dữ liệu cho cán bộ quản lý, người dân, doanh nghiệp.

- Duy trì cơ sở dữ liệu, phần mềm, cập nhật thông tin định kỳ.

c) Đơn vị thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn.

- Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản.

2. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật kiểm nghiệm, kiểm tra, giám định phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm

a) Mục tiêu: Trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho việc kiểm tra, thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước.

b) Các hoạt động:

- Thống kê năng lực, đề xuất nhu cầu trang bị dụng cụ, thiết bị phục vụ quản lý chất lượng an toàn thực phẩm tại các đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm.

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị phục vụ kiểm tra, kiểm nghiệm.

- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng trang thiết bị phục vụ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm.

c) Đơn vị thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn.

- Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản.

3. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

a) Mục tiêu: Tăng cường nguồn nhân lực cho cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và cán bộ quản lý về các kiến thức, kỹ năng cần thiết trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

b) Các hoạt động:

- Tập huấn, hướng dẫn cho người sản xuất, doanh nghiệp trong chuỗi sản xuất và cung ứng thực phẩm an toàn.

- Tập huấn, hỗ trợ doanh nghiệp theo từng chuỗi sản xuất áp dụng các chương trình quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiên tiến (GMP, HACCP, ISO 22000).

- Đào tạo cho cán bộ quản lý của cơ quan Nhà nước về các nghiệp vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

c) Đơn vị thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan thực hiện quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn.

- Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản.

4. Nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn, giá trị nông lâm thủy sản

a) Mục tiêu: Ứng dụng kịp thời, hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

b) Các hoạt động:

- Chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sang tạo trong tạo giống, sản xuất, bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản, đảm bảo nền nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong việc giảm thất thoát sau thu hoạch đối với các sản phẩm chủ lực và hạn chế lãng phí thực phẩm.

c) Đơn vị thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn.

- Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản.

- Các đơn vị, doanh nghiệp nghiên cứu khoa học.

5. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh

a) Mục tiêu: Xây dựng thương hiệu, tạo thị trường tiêu thụ ổn định sản phẩm nông lâm thủy sản, sản phẩm OCOP của tỉnh Nghệ An.

b) Các hoạt động:

- Phổ biến thông tin thị trường, quy định về chất lượng an toàn thực phẩm các thị trường trong và ngoài nước để người sản xuất, người tiêu dùng nắm rõ, hiểu đúng, làm đúng.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường các sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh Nghệ An trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, nguồn gốc truy xuất, tổ chức truyền thông quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản trong và ngoài nước.

c) Đơn vị thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, địa phương có liên quan.
- Các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn.
- Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ kinh phí lồng ghép với nguồn chi thường xuyên, nguồn các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch trong giai đoạn 2022-2030; huy động từ các nguồn vốn: Ngân sách trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương, vốn viện trợ quốc tế, vốn huy động xã hội, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Các đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch hoạt động và lập dự toán nhu cầu kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch, định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định. Phân công các đơn vị trực thuộc thực hiện các dự án, chương trình ưu tiên thực hiện.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản.

- Tổ chức phổ biến, cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thông tin thị trường về chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Đầu tư nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, trang thiết bị phục vụ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân và doanh nghiệp nâng cấp vườn trồng, ao nuôi, tàu cá, cơ sở thu gom, bảo quản, chế biến, chợ đầu mối, đấu giá, cơ sở chuyên doanh nông lâm thủy sản theo quy định đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Phối hợp các Cục chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đào tạo, tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong bảo quản, chế biến tiên tiến đảm bảo an toàn thực phẩm; cơ giới hóa, tự động hóa sản xuất; công nghệ bảo quản, chế biến sâu; công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản; ứng dụng chuẩn mực quốc tế tiên tiến về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm như GAP, HACCP, ISO 22000… trong sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản.

2. Sở Công Thương

- Phối hợp công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; đẩy mạnh xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; xây dựng và phát triển mô hình chợ cung ứng, liên kết với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, chợ dân sinh cấp phường, xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác khuyến công trong đó chú trọng đào tạo, tập huấn kỹ thuật, công nghệ nhằm hình thành đội ngũ cán bộ kỹ thuật có đủ năng lực hỗ trợ, tư vấn phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm nông sản ở địa phương;

3. Sở Y tế

Phối hợp thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kết nối tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn vào các nhà hàng, bếp ăn tập thể thuộc lĩnh vực quản lý.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao các đề tài khoa học công nghệ tiên tiến, khả năng ứng dụng trong thực tiễn, phù hợp với địa phương trong lĩnh vực sản xuất, bảo quản, chế biến, chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Xây dựng chỉ dẫn địa lý vùng sản xuất nông lâm thủy sản.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền các nội dung về an toàn thực phẩm; triển khai thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp; xây dựng hạ tầng thông tin truyền thông, hạ tầng số phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp các Sở, ngành và địa phương liên quan tham mưu lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để thực hiện Kế hoạch.

7. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

8. Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy cơ quan quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

- Kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp Nghệ An.

- Giới thiệu, quảng bá thương hiệu nông sản Nghệ An, thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản và hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, chế biến nông sản của tỉnh tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm tại nước ngoài.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh, bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn.

- Phối hợp với các Sở, ngành, các doanh nghiệp triển khai các chương trình, dự án thuộc phạm vi Kế hoạch; căn cứ điều kiện thực tế, để lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh triển khai cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và ký cam kết cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND

tỉnh về phân công, phân cấp và phối hợp quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất cho các khu, cụm chế biến nông lâm thủy sản tập trung gắn với vùng nguyên liệu; chủ động và phối hợp các sở, ngành chức năng đề xuất bố trí nguồn kinh phí thực hiện đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp tại địa phương.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc xây dựng và triển khai các mô hình chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông lâm thủy sản tại địa phương; hỗ trợ xây dựng các điểm kinh doanh sản phẩm an toàn; tiếp tục đẩy mạnh công tác quảng bá, nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh theo hướng an toàn tại địa phương.

11. Đề nghị Ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Căn cứ nhiệm vụ quy định trong Kế hoạch phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

12. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản

- Tuân thủ nghiêm túc các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản; chủ động nâng cấp cơ sở vật chất, đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiên tiến trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Nghiên cứu, đầu tư, mở rộng sản xuất, trong đó quan tâm công đoạn bảo quản, chế biến sản phẩm sau thu hoạch, xây dựng mẫu mã, thương hiệu sản phẩm./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- UB Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh, Hội LH Phụ nữ tỉnh;
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- Trung tâm Xúc tiến ĐTTMDL;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PVP TC UBND tỉnh:
- Lưu: VT, NN (M).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nghĩa Hiếu